

Bản án số: 90/2026/DS-ST

Ngày: 25 – 03 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Trần Văn Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Truyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2025/TL.ST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Trụ sở chính: Số D – 42 – 44, Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định số 68/QĐ—CT.HĐQT ngày 09/07/2024, Quyết định số 1935/QĐ-NHKL ngày 09/07/2024 và Giấy ủy quyền số 2562/QĐ-NHKL ngày 15/9/2025): Bà Nguyễn Ngọc N, chức vụ: Trợ lý quản lý khách hàng cá nhân.

Địa chỉ liên lạc: Ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1987; CCCD số: 093087007019 và bà Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1990; CCCD số: 093190014045.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng K) trình bày như sau:

Ông Huỳnh Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy T2 có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng K) số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490212/HĐTD-CC ngày 15/11/2023: Số tiền vay: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng); mục đích vay: Tiêu dùng; ngày giải ngân: 15/11/2023; thời hạn vay: 180 ngày, ngày đến hạn: 13/05/2024; lãi suất trong hạn: 16%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, lãi suất chậm trả lãi trong hạn là 10%/năm. Hình thức thanh toán: Nợ gốc và lãi vốn vay được trả hàng ngày (Gốc 1 ngày là: 138.888 đồng, lãi 1 ngày là: 10.959 đồng). Hình thức bảo đảm: Có tài sản đảm bảo là xe mô tô biển số 95H1-109.33, Số khung: 4603DY 108282; số máy: JF46E0123569.

2. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490213/HĐE 15/11/2023: Số tiền vay: 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng); mục đích vay: Tiêu dùng; ngày giải ngân: 15/11/2023; Thời hạn vay: 180 ngày, ngày đến hạn: 13/05/2024; lãi suất trong hạn: 16%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất chậm trả lãi trong hạn là 10%/năm. Hình thức thanh toán: Nợ gốc và lãi vốn vay được trả hàng ngày (Gốc 1 ngày là: 27.777 đồng, lãi 1 ngày là: 2,192 đồng). Hình thức bảo đảm: Vay tín chấp,

Quá trình thanh toán nợ: Kể từ ngày vay đến nay ông Huỳnh Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy T2 chưa thanh toán đầy đủ gốc lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Ngân hàng K yêu cầu giải quyết: buộc ông Huỳnh Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy T2 phải thanh toán cho Ngân hàng K số tiền tính đến ngày 25/03/2026 là 44.829.949 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 28.333.050 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.235.670 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.261.949 đồng. Ông T1 và bà T2 còn phải chịu các khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490212/HĐTD-CC ngày 15/11/2023 và số A1490213/HĐTD-CC ngày 15/11/2023 kể từ ngày 26/03/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy T2 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn đã được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K,

Buộc ông Huỳnh Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tính đến ngày 25/03/2026 là 44.829.949 (bốn mươi bốn triệu tám trăm hai mươi chín ngàn chín trăm bốn mươi chín) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 28.333.050 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.235.670 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.261.949 đồng. Tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bị đơn Huỳnh Thanh T1, Nguyễn Thị Thùy T2 trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng. Ông T1, bà T2 có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 thì đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt các đương sự và dành quyền kháng cáo theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng ông Huỳnh Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy T2 có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể như sau: (1) Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490212/HĐTD-CC ngày 15/11/2023: số tiền vay: 25.000.000 đồng; hình thức bảo đảm: hợp đồng cầm cố xe mô tô biển số 95H1-109.33, Số khung: 4603DY 108282; số máy: JF46E0123569 (do ông Huỳnh Thanh T1 là chủ sở hữu, đồng

thời ông T1 là người quản lý tài sản cầm cố theo Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 15/11/2023); (2) Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490213/HDE 15/11/2023: số tiền vay: 5.000.000 đồng; hình thức vay: tín chấp. 02 (hai) Hợp đồng tín dụng nêu trên có mục đích vay: tiêu dùng; ngày giải ngân: 15/11/2023; thời hạn vay: 180 ngày, ngày đến hạn: 13/05/2024; lãi suất trong hạn: 16%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất chậm trả lãi trong hạn là 10%/năm. Hình thức thanh toán: Nợ gốc và lãi vốn vay được trả hàng ngày. Theo các tài liệu Ngân hàng K1 thì ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 26/11/2023 cho đến nay. Vì vậy, Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông T1, bà T2 thanh toán khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông T1, bà T2 đã được thông báo, triệu tập theo các văn bản tố tụng của Tòa án để tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

[3.3] Xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và các tài liệu kèm theo do Ngân hàng giao nộp, đã có đủ cơ sở chứng minh ông T1, bà T2 có vay của Ngân hàng K số tiền là 30.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490212/HĐTD-CC ngày 15/11/2023 và Hợp đồng tín dụng kiêm số A1490213/HDE 15/11/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1, bà T2 đã thanh toán gốc, lãi đến ngày 25/11/2023, sau đó không tiếp tục thanh toán và còn nợ gốc, lãi như đại diện Ngân hàng K trình bày, vi phạm các điều khoản đã ký kết tại Hợp đồng. Do đó, Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông T1, bà T2 có trách nhiệm trả khoản nợ gốc và lãi theo Hợp đồng đã ký kết là có căn cứ. Theo đó, số tiền ông T1, bà T2 còn nợ tính đến ngày 25/03/2026 là 44.829.949 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 28.333.050 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.235.670 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.261.949 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/03/2026), ông T1 và bà T2 còn phải chịu các khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490212/HĐTD-CC ngày 15/11/2023 và Hợp đồng tín dụng số A1490213/HĐTD-CC ngày 15/11/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490212/HĐTD-CC ngày 15/11/2023, ông T1 và bà T2 cầm cố cho Ngân hàng K (một) xe mô tô biển số 95H1-109.33, số khung: 4603DY 108282; số máy: JF46E0123569 (do ông Huỳnh Thanh T1 là chủ sở hữu, đồng thời ông T1 là người quản lý tài sản cầm cố theo Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 15/11/2023). Đối với tài sản cầm cố nêu trên, Ngân hàng K không yêu cầu nên không giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông T1, bà T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 2.241.497 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

- Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Buộc ông Huỳnh Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tính đến ngày 25/03/2026 là 44.829.949 (bốn mươi bốn triệu tám trăm hai mươi chín ngàn chín trăm bốn mươi chín) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 28.333.050 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.235.670 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.261.949 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/03/2026) cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thùy T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1490212/HĐTD-CC ngày 15/11/2023 và Hợp đồng tín dụng số A1490213/HĐTD-CC ngày 15/11/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Thanh T1, bà Nguyễn Thị Thùy T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 2.241.497 (hai triệu hai trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm chín mươi bảy) đồng.

Ngân hàng K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 954.476 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008565 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND khu vực 14 – Cần
Thơ;
- THA dân sự TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh